

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 04/2018/DS - ST
Ngày 07/02/2018
V/v đòi nợ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nh – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Yên – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLST-DS ngày 24/11/2017 về Dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01A/2018/QĐXX- ST ngày 08/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: - **Ngân hàng CSXH Việt Nam**

Địa chỉ: Số 169, phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phí Anh T – Giám đốc Phòng giao dịch
Ngân hàng CSXH huyện ĐH

Người đại diện được ủy quyền lại: Bà Vũ Thị V , sinh năm 1976

Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ĐH, tỉnh
Thái Bình

- Bị đơn: **Ông Đoàn Ngọc Tr** sinh năm 1959

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959

Đều trú tại: Tổ 7, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Chị Đoàn Thị Nh**, sinh năm 1988

2. **Chị Đoàn Thị Tr**, sinh năm 1985

Đều TQ: Tổ 7, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt đại diện Ngân hàng, vắng mặt các đương sự khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Khoản 1: Thực hiện Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng với Học sinh, sinh viên (HSSV); Văn bản số 216A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH Hướng dẫn thực hiện cho vay đối với HSSV theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ của bà Nguyễn Thị X ngày 16/11/2007 và danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH được UBND thị trấn ĐH phê duyệt ngày 24/11/2007. Ngày 26/11/2007 Phòng giao dịch NHCSXH huyện ĐH phê duyệt cho vay vốn HSSV cho sinh viên Đoàn Thị Tr với số tiền 8.000.000đ, thời gian vay 36 tháng, lãi suất 0,5% hiện còn dư gốc 8.000.000đ (thời gian bắt đầu trả nợ ngày 09/9/2009, kết thúc ngày 09/3/2010). Kết thúc ngày 09/3/2010 bà X chưa trả được nợ đã đề nghị và được NHCSXH cho gia hạn đến ngày 09/12/2011. Tuy nhiên đến ngày 09/12/2011 gia đình bà X không chấp hành việc trả nợ, Phòng giao dịch NHCSXH huyện ĐH đã chuyển nợ quá hạn số tiền 8.000.000đ từ ngày 09/12/2011.

Khoản 2: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ của bà Nguyễn Thị X và danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH do tổ Tiết kiệm và vay vốn bình xét được UBND thị trấn ĐH phê duyệt. Ngày 30/10/2007 sinh viên Đoàn Thị Nh được vay vốn 16.000.000đ, thời gian vay 108 tháng, lãi suất 0,5%/tháng, hiện còn dư gốc 16.000.000đ (thời gian bắt đầu trả nợ ngày 24/9/2010, kết thúc ngày 24/3/2012, nếu hết thời hạn trả nợ mà bên vay không trả nợ thì Ngân hàng chuyển khoản vay sang khoản nợ quá hạn) Kết thúc ngày 24/3/2012 hộ vay không chấp hành trả nợ vì vậy, Phòng giao dịch NHCSXH huyện ĐH đã chuyển nợ quá hạn số tiền 16.000.000đ từ ngày 24/3/2012.

Khoản 3: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ của ông Đoàn Ngọc Tr ngày 20/10/2008 và danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH do tổ tiết kiệm vay vốn bình xét được UBND thị trấn ĐH phê duyệt ngày 22/10/2008. Ngày 24/10/2008 Phòng giao dịch NHCSXH huyện ĐH đã giải ngân cho vay hộ gia đình bà Nguyễn Thị X và ông Đoàn Ngọc Tr số tiền 4.000.000đ, lãi suất 0,9%, thời hạn vay 60 tháng để dùng vào mục đích mắc máy nước và xây dựng bể chứa nước (thời gian bắt đầu trả nợ 24/10/2009 và kết thúc ngày 24/10/2013). Kết thúc ngày 24/10/2013 bà X, ông Tr chưa trả được nợ đã đề nghị NHCSXH cho gia hạn 2 lần đến hạn cuối là 18/5/2015. Tuy nhiên đến ngày 18/5/2015 hộ vay không chấp hành việc trả nợ, Ngân hàng CSXH huyện ĐH đã chuyển nợ quá hạn số tiền 4.000.000đ từ ngày 18/5/2015. Quá trình vay bà X, ông Tr trả lãi đến hết tháng 12/2017, từ tháng 01/2018 thì không trả lãi nữa.

Thực hiện văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 Hướng dẫn quy trình phát hành sổ vay vốn để thay thế các giấy nhận nợ cũ đối với hộ gia đình do nhiều thành viên đứng tên vay nhiều chương trình, Phòng giao dịch NHCSXH huyện ĐH đã thực hiện đổi sổ chọn chủ hộ đại diện cho hộ gia đình đứng tên người vay là bà Nguyễn Thị X và người thừa kế trong sổ vay vốn mới là ông Đoàn Ngọc Tr.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà X, ông Tr phải trả Ngân hàng số tiền nợ gốc là 28.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (07/02/2018) là 16.175.746đ. Trong đó:

- Chương trình cho vay HSVS Đoàn Thị Tr, tổng số tiền là 13.478.250đ gồm tiền gốc: 8.000.000đ; lãi trong hạn: 4.583.067đ; lãi quá hạn: 895.183đ

- Chương trình cho vay HSSV Đoàn Thị Nh, tổng số tiền là 26.603.101đ gồm: tiền gốc: 16.000.000đ; tiền lãi trong hạn: 8.898.136; lãi quá hạn: 1.703.965đ

- Chương trình cho vay NS&VSMT tổng số tiền là 4.095.395đ gồm tiền gốc là 4.000.000đ, tiền lãi là 95.395đ.

Bà Nguyễn Thị X, ông Đoàn Ngọc Tr là bị đơn trình bày: năm 2007 do con gái là Đoàn Thị Tr và Đoàn Thị Nh học đại học, được sự động viên của các cấp nên gia đình có vay vốn sinh viên học sinh của Ngân hàng chính sách huyện ĐH để cho các cháu ăn học, cụ thể vay cho cháu Tr là 8.000.000đ, vay cho cháu Nh 16.000.000đ. Ngoài ra còn vay chương trình nước sạch số tiền là 4.000.000đ, tổng cộng vay của Ngân hàng chính sách số tiền là 28.000.000đ. Ông Tr, bà X xác định có vay thì có trả nhưng hiện nay mặc dù cháu Nh và cháu Tr đã ra Tr nhưng chưa có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên gia đình xin trả số tiền nợ gốc, còn tiền lãi gia đình xin không phải trả. Số tiền gốc gia đình sẽ trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Chị Đoàn Thị Nh, chị Đoàn Thị Tr đã được ông Tr, bà X đã thông báo việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì, hiện chị Nh, chị Tr không có mặt tại gia đình nên Tòa án không ghi được lời khai của họ.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật, bị đơn chưa tuân thủ đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung: có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

1. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị X, ông Đoàn Ngọc Tr, chị Đoàn Thị Nh, Đoàn Thị Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà X, ông Tr, chị Nh, chị Tr.

2. Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án bà X, ông Tr đều thừa nhận: năm 2007 ông, bà có vay của Ngân hàng số tiền để cho con gái là Đoàn Thị Nh và Đoàn Thị Tr ăn học với tổng số tiền là 24 triệu đồng, ngoài ra ông bà còn vay của Ngân hàng số tiền 4.000.000đ để làm nước sạch và vệ sinh môi trường. Đến nay còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 28 triệu đồng, ông bà chưa trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi. Do đó xác định có việc ông Tr, bà X vay tiền của Ngân hàng thông qua các giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ ngày 30/10/2007, ngày 16/11/2007 và ngày 20/10/2008. Bà X, ông Tr đồng ý trả khoản nợ trên nhưng hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn, ông bà không thể trả ngay được, các con ông, bà đã học xong nhưng chưa có việc làm ổn định nên không có điều kiện trả nợ, ông bà xin trả dần tiền gốc còn tiền lãi đề nghị không phải trả. Đại diện Ngân hàng CSXH Việt Nam, chi nhánh huyện ĐH vẫn đề nghị Tòa án buộc ông Tr, bà X phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 28.000.000đ và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Ông Tr, bà X là vợ chồng nên không chia kỷ phần mà cần buộc ông Tr, bà X phải cùng có trách nhiệm trả nợ.

Về án phí: Bà X, ông Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 122; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Điều 47; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng:

Xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam yêu cầu bà Nguyễn Thị X và ông Đoàn Ngọc Tr trả nợ.

Buộc bà Nguyễn Thị X và ông Đoàn Ngọc Tr phải trả Ngân hàng CSXH Việt Nam (trả tại Phòng giao dịch huyện ĐH, tỉnh Thái Bình) số tiền gốc là 28.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 07/02/2018 là 16.175.746đ. Tổng cộng là **44.175.746đ** (bốn mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bảy sáu đồng)

Trong đó:

- Chương trình cho vay HSVS Đoàn Thị Tr, tổng số tiền là 13.478.250đ gồm tiền gốc: 8.000.000đ; lãi trong hạn: 4.583.067đ; lãi quá hạn: 895.183đ

- Chương trình cho vay HSSV Đoàn Thị Nh, tổng số tiền là 26.603.101đ gồm: tiền gốc: 16.000.000đ; tiền lãi trong hạn: 8.898.136; lãi quá hạn: 1.703.965đ

- Chương trình cho vay NS&VSMT tổng số tiền là 4.095.395đ gồm tiền gốc là 4.000.000đ, tiền lãi là 95.395đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp

tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X và ông Đoàn Ngọc Tr phải chịu 2.208.787đ.
Ngân hàng CSXH Việt Nam không phải chịu án phí

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện Ngân hàng, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt các đương sự khác, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu

Lương Hải Yến